

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 3 năm 2014

Số: 01 /QĐ-BCĐ

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỢI THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2020 CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 375/TTr-KTBNLTS ngày 24/02/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNldv29.



TRƯỞNG BAN
PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Trường Thọ



QUY CHẾ
Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình Bảo vệ và
Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01./QĐ-BCĐ
ngày 10./3/2014 của Trưởng Ban chỉ đạo)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) và Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2. Những vấn đề khác không đề cập trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

Chương II
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CÁC THÀNH VIÊN

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo; điều phối hoạt động của các sở, ngành, địa phương có liên quan đến việc thực hiện Chương trình.

2. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp thường kỳ hoặc bất thường của Ban chỉ đạo; tùy nội dung cuộc họp cụ thể, khi thấy cần thiết có thể mời thêm lãnh đạo các cơ quan chức năng có liên quan, các chuyên gia, các nhà khoa học dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; kết luận các vấn đề đã được thảo luận trong các cuộc họp.

3. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương) để triển khai có hiệu quả Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm

1. Giúp Trưởng ban tổ chức triển khai và trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung của Chương trình: điều tra nguồn lợi, phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản và các hệ sinh thái, các dự án ưu tiên.

2. Điều hành mọi công việc của Ban chỉ đạo khi Trưởng ban đi công tác ngoài tỉnh, nghỉ phép.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

4. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo có trách nhiệm

1. Giúp Trưởng ban tổ chức triển khai và trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nội dung của Chương trình: ngăn chặn hành vi gây suy giảm nguồn lợi thủy sản.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

3. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 6. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm

Tùy theo vị trí công tác, các Ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chủ động tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình sao cho có hiệu quả nhất; kịp thời báo cáo, phản ánh với Ban Chỉ đạo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình thuộc lĩnh vực ngành, cơ quan, địa phương mình đại diện; tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; thực hiện một số nhiệm vụ do Trưởng ban giao. Cụ thể như sau:

1. Ông Phí Quang Hiến, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

Giúp Trưởng ban tham mưu, đề xuất và chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình liên quan đến lĩnh vực môi trường sinh thái biển, quản lý tổng hợp đới bờ.

2. Ông Lê Văn Huy, Phó Giám đốc Sở Tài chính:

Giúp Trưởng ban tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Chương trình; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Ông Lê Tấn Hùng, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Giúp Trưởng ban chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định các dự án ưu tiên của Chương trình; tham mưu, đề xuất bố trí nguồn vốn thực hiện Chương trình.

4. Bà Phạm Thị Hương, Phó Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn:

Giúp Trưởng ban chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Chương trình trên địa bàn huyện Lý Sơn.

5. Ông Phạm Hùng, Phó Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn:

Giúp Trưởng ban chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Chương trình trên địa bàn huyện Bình Sơn.

6. Ông Bùi Bình, Phó Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh:

Giúp Trưởng ban chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Chương trình trên địa bàn huyện Sơn Tịnh.

7. Ông Lê Trung Thành, Phó Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa:

Giúp Trưởng ban chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Chương trình trên địa bàn huyện Tư Nghĩa.

8. Ông Vũ Nhân, Phó Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức:

Giúp Trưởng ban chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Chương trình trên địa bàn huyện Mộ Đức.

9. Ông Trần Em, Phó Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ:

Giúp Trưởng ban chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Chương trình trên địa bàn huyện Đức Phổ.

10. Ông Phùng Đình Toàn, Phó Chi cục trưởng Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

Giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

11. Ông Nguyễn Văn Mười, Trưởng phòng Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

Giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, báo cáo công tác hàng năm và các chương trình, dự án ưu tiên, đồng thời chuẩn bị nội dung, tài liệu cho các cuộc họp của Ban chỉ đạo và giải quyết các công việc có liên quan theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Ban Chỉ đạo tổ chức theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản liên quan đến các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

3. Giúp Ban Chỉ đạo phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Chương trình Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

4. Bố trí nơi làm việc và đảm bảo điều kiện, phương tiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

5. Quản lý kinh phí hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo theo đúng qui định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan do Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo giao.

Chương III **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC** **VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 8. Nguyên tắc, chế độ làm việc

1. Ban chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể bàn và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của tập thể Ban Chỉ đạo khác với ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Ban Chỉ đạo báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả nội dung công tác được phân công theo quy định tại Quy chế này.

3. Ban Chỉ đạo họp 6 tháng một lần, để kiểm điểm, đánh giá tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, các nhiệm vụ theo kết luận của kỳ họp trước và giải quyết các vấn đề mới trong kỳ tiếp theo. Căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu công việc, Trưởng Ban Chỉ đạo tổ chức các cuộc họp đột xuất.

4. Những vấn đề không cần thiết phải đưa ra tập thể Ban Chỉ đạo xem xét giải quyết, sẽ được giải quyết thông qua các cuộc hội ý giữa Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên có liên quan.

5. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện Chương trình; Tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện Chương trình.

6. Tổ chức các đoàn kiểm tra các sở, ngành, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

7. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Trưởng Ban và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 9. Mối quan hệ công tác

1. Đối với UBND tỉnh: Ban Chỉ đạo chịu sự quản lý của UBND tỉnh; sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

2. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Chỉ đạo Trung ương: Chịu sự hướng dẫn về chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với các sở, ngành của tỉnh: Là quan hệ phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ của UBND tỉnh giao.

4. Đối với UBND các huyện, thành phố: Ban chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo UBND các huyện triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình trên địa bàn huyện.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 10. Các thành viên của Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực của Ban chỉ đạo có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề gì phát sinh, vướng mắc, các thành viên của Ban Chỉ đạo kịp thời phản ánh, đề xuất với Cơ quan Thường trực để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.